

Bản án số: 71/2021/HS-ST  
Ngày 22/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân

Ông Lê Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa -  
Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Văn Q, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1984 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn X và bà Hắc Thị Th (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án: Ngày 28/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 05/4/2018 bị TAND huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/7/2019 bị TAND huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 08/6/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**Người làm chứng:**

- Cháu Trương Thị Thanh Th, sinh ngày 17/01/2014 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Thúy: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn S, xã Ph, huyện H, Thanh Hóa (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/7/2021, Lê Văn Q đi bộ trong khu vực thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị D, Q thấy cổng nhà không đóng, bên trong có chiếc xe đạp mini thể thao nhãn hiệu VIETPHAP màu đỏ đen dựng ở khu vực giữa sân, đầu xe hướng vào bên trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài sân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy không có người, Q lén lút đi vào bên trong sân nhà chị D, trộm cắp chiếc xe đạp, điều khiển về nhà cất giấu. Phát hiện tài sản bị mất, chị D đã đến Công an xã Ph trình báo, theo báo cáo của chị D, chiếc xe đạp mini thể thao nhãn hiệu VIETPHAP màu đỏ đen chị mua tháng 12/2020 với giá 1.600.000đ.

Đến 21 giờ cùng ngày, Lê Văn Q đã đến Công an xã Ph đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe đạp đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐG-HH ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Chiếc xe đạp mini thể thao nhãn hiệu VIETPHAP màu đỏ đen đã qua sử dụng, trị giá tài sản là 500.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

- Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe đạp mini thể thao nhãn hiệu VIETPHAP màu đỏ đen cho chị Nguyễn Thị D.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 72/CTr-VKSHH ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Với động cơ, mục đích vụ lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Văn Q đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị D là chiếc xe đạp mi ni thể thao nhãn hiệu VIETPHAP màu đỏ đen, đã qua sử dụng, trị giá 500.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là dưới 2.000.000đ nhưng bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và tương tự tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.**

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe đạp mi ni thể thao nhãn hiệu VIETPHAP màu đỏ đen, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D, Cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử:** Phạt **bị cáo Lê Văn Q 09 (Chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/7/2021).

**Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Vân**

